

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Đà 909;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 ngày 27/04/2015 của Công ty cổ phần Sông Đà 909.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Sông Đà 909 đã thống nhất biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua các chỉ tiêu kết quả thực hiện SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015:

Gồm các chỉ tiêu chính như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	118.883,51	450.658	
-	Xây lắp	10 ⁶ đ	118.883,51	450.658	
-	Thương mại, dịch vụ	10 ⁶ đ	-	-	
2	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	20.645,15	200.000	
-	Mua bán sáp nhập, góp vốn		-	150.000	
-	Đầu tư mua sắm thiết bị	10 ⁶ đ	-	40.000	
-	Đầu tư khác	10 ⁶ đ	20.645,15	10.000	
3	Tổng doanh số	10 ⁶ đ	185.058,00	510.146	
-	Xây lắp	10 ⁶ đ	122.224,37	401.546	
-	Thương mại, dịch vụ	10 ⁶ đ	-	-	
4	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	172.571,20	469.878	
-	Trong đó: D.thu từ h.động x.lắp	10 ⁶ đ	112.317,27	365.042	
5	Thu tiền về tài khoản	10 ⁶ đ	135.820,24	373.250	
-	Tr.đó: Tiền về từ h.động x.lắp	10 ⁶ đ	104.095,19	259.050	
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	27.613,87	58.679	



7	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	16.630,36	29.017	
8	Thu nhập BQ/tháng/người	10 ³ đ	6.651	7.000	
9	Khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	4.600	8.000	
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%		8-10%	

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

Nội dung 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2014, đã được Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam kiểm toán như sau :

- 1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014 lập ngày 16/03/2015;
- 2- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 lập ngày 16/03/2015;
- 3- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014 lập ngày 16/03/2015;
- 4- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014 lập ngày 16/03/2015.

(chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

Nội dung 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau :

(Đơn vị tính: đồng)

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo BCTC đã kiểm toán	21.411.420.284
2	Trích quỹ Dự phòng tài chính (tỷ lệ 5%)	1.070.571.014
3	Trích quỹ Đầu tư phát triển (tỷ lệ 5%)	1.070.571.014
4	Trích quỹ khen thưởng + phúc lợi (tỷ lệ 5%)	1.070.571.014
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2015	18.199.707.242

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 87,40 % Không đồng ý: 9,45 % Không có ý kiến: 3,15 %

Nội dung 4: Thông qua thực hiện mức thù lao HĐQT-BKS năm 2014 và Phê duyệt Quy chế lương, thù lao HĐQT-BKS năm 2015 như sau :

4.1 - THỰC HIỆN THÙ LAO HĐQT-BKS NĂM 2014:

1- Thực hiện mức thù lao HĐQT-BKS năm 2014:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao năm 2014 (đồng)
A	Hội đồng quản trị		543.000.000
1	Phan Văn Hùng	CT	90.000.000
2	Trịnh Hữu Thảo	CT	45.000.000
3	Lê Tiến Nam	CT	75.000.000
4	Phan Mạnh Hiệp	CT UV	15.000.000 18.000.000
5	Dương Ninh Tùng	UV	72.000.000
6	Đoàn Thế Anh	UV	30.000.000
7	Nguyễn Văn Độ	UV	30.000.000
8	Lê Khả Tuyên	PCT UV	54.000.000 24.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao năm 2014 (đồng)
9	Trần Xuân Sơn	UV	24.000.000
10	Nguyễn Duy Quang	UV	18.000.000
11	Nguyễn Đức Lương	T.ký	18.000.000
12	Đỗ Xuân Thắng	T.ký	30.000.000
B	Ban kiểm soát		232.000.000
1	Nguyễn Đức Lương	Tr.B	40.000.000
2	Trần Thị Chung	Tr.B	24.000.000
3	Lê Thị Minh Huyền	Tr.B UV	24.000.000 30.000.000
4	Cao Lữ Phi Hùng	UV	30.000.000
5	Trần Thanh Tùng	UV	42.000.000
6	Đình Quang Tiến	UV	42.000.000
	Tổng cộng		775.000.000

2- Thưởng vượt năng suất cho HĐQT-BKS và Ban Tổng giám đốc năm 2014:

Không thực hiện do chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014 không đạt kế hoạch.

4.2 - QUY CHẾ LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT-BKS NĂM 2015:

1- Mức lương, thù lao HĐQT-BKS năm 2015 như sau :

STT	Chức danh	Type 1 (không chuyên trách)	Type 2 (chuyên trách)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	15.000.000	35.000.000	
2	Phó chủ tịch	12.000.000	20.000.000	
3	Thành viên	8.000.000	15.000.000	
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban	8.000.000	-	
2	Thành viên	6.000.000	-	

Trong đó :

+ Việc xếp "type" cụ thể cho từng thành viên HĐQT-BKS do HĐQT phê duyệt và được báo cáo tại ĐHCĐ hàng năm.

+ Mức lương này là số tiền thù lao trả cho CBNV trước khi trừ đi các khoản theo quy định của nhà nước: BHXH, BHYT, BHTN, đoàn phí Công đoàn, Thuế thu nhập cá nhân.../.

2- Nội dung cụ thể quy chế lương, thù lao HĐQT- BKS :

(Nội dung chi tiết quy chế theo phụ lục đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

Nội dung 5: Thông qua việc miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 909 nhiệm kỳ 2013-2017:

5.1-Thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 với các ông :

- 1- Ông: Lê Khả Tuyên
- 2- Ông: Đoàn Thế Anh
- 3- Ông: Nguyễn Văn Độ
- 4- Ông: Dương Ninh Tùng

5.2- Thông qua kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2017 với các ông:

- 1- Ông: Nguyễn Công Hùng
- 2- Ông: Lương Thanh Tùng
- 3- Ông: Lê Việt Dũng
- 4- Ông: Nguyễn Văn Hạnh

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 909, nhiệm kỳ 2013-2017 gồm các ông bà sau:

- 1- Ông: Lê Việt Dũng
- 2- Ông: Nguyễn Văn Hạnh
- 3- Ông: Nguyễn Công Hùng
- 4- Ông: Lê Tiến Nam
- 5- Ông: Lương Thanh Tùng

Nội dung 6: Thông qua chủ trương, phương án tái cấu trúc hoạt động Công ty năm 2015

I. Thông qua chủ trương, phương án tái cấu trúc hoạt động Công ty năm 2015 với các nội dung chính như sau :

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. Cần phải xác định lại lĩnh vực, ngành nghề mà Công ty đã, đang và sẽ triển khai theo đúng định hướng phát triển của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 phù hợp với năng lực, kinh nghiệm thực tế của Công ty trong thời gian tới. Đẩy mạnh tham gia các hoạt động trong lĩnh vực xây lắp đường thủy, bến cảng, đầu tư thủy điện, các công trình ngầm, các dự án xử lý rác, đầu tư nhà máy nước, xử lý nước thải...
2. Thay đổi tên Công ty, thay đổi địa chỉ giao dịch, thay đổi hình ảnh logo - thương hiệu - nhãn hiệu của Công ty. Việc thay đổi này cho phù hợp với tình hình thực tế tái cấu trúc và hướng đến một Công ty có logo - thương hiệu - nhãn hiệu riêng.
3. Cơ cấu lại các đơn vị nội bộ trực thuộc Công ty:
 - Thành lập Công ty con chuyên về thi công xây lắp với quy mô vốn hợp lý, trong đó Công ty cổ phần Sông Đà 909 là Công ty mẹ giữ quyền chi phối (sở hữu trên 51%).
 - Thành lập Công ty con chuyên về xuất khẩu lao động với quy mô vốn hợp lý, trong đó Công ty cổ phần Sông Đà 909 là công ty mẹ giữ quyền chi phối (sở hữu trên 51%).
4. Đầu tư góp vốn/mua cổ phần của các Công ty để chi phối, sáp nhập, liên kết, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:
 - Đầu tư góp vốn /mua cổ phần của Công ty hoạt động có hiệu quả, đang có thị trường /dự án tốt, phù hợp với định hướng phát triển để chi phối, sáp nhập hoặc trở thành Công ty con, công ty liên kết, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
 - Đầu tư góp vốn /mua thêm cổ phần của một số Công ty để trở thành Công ty liên kết (có vốn góp từ 20 đến dưới 50%), đồng thời tham gia quản lý, liên kết kinh nghiệm, tăng thêm lợi ích và phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty.
 - Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh khác thông qua đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, tăng thêm lợi ích và phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty.
 - Đầu tư thêm máy móc thiết bị chuyên ngành để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với yêu cầu định hướng phát triển ngành nghề của Công ty.
5. Bán /thanh lý trụ sở hiện nay, tìm kiếm để mua sở hữu hoặc thuê lâu dài trụ sở làm việc mới: Do công năng sử dụng, vị trí trụ sở hiện nay không phù hợp với quy mô, ngành nghề lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang tái cấu trúc, khai thác không hiệu quả và tính chuyên

nghiệp của trụ sở hiện nay không cao. Do đó, cần phải thay đổi như bán /thanh lý trụ sở hiện nay, tìm địa điểm mới mua sở hữu hoặc thuê lâu dài trụ sở khác cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời góp phần nâng cao hình ảnh và hiệu quả hoạt động của Công ty.

6. Cơ cấu lại năng lực bộ máy lãnh đạo và bộ máy tổ chức của Công ty: Theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô của Công ty, năng động và hiệu quả.
7. Nâng cao năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm: Việc nâng cao năng lực để tự chủ, đáp ứng được các tiêu chí trong đấu thầu, chỉ định thầu, liên danh, liên kết tham gia các dự án BT, BOT, PPP theo quy định hiện hành là cần thiết cho Công ty. Thông qua phát hành trái phiếu huy động vốn tối đa 200 tỷ đồng để phục vụ kế hoạch phát triển SXKD theo định hướng tái cấu trúc đã được phê duyệt.

II. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương tái cấu trúc hoạt động Công ty năm 2015, bao gồm :

- 1- Ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh ngành nghề kinh doanh;
- 2- Ủy quyền cho HĐQT quyết định đổi tên Công ty;
- 3- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi địa chỉ giao dịch của trụ sở chính;
- 4- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi logo – nhãn hiệu – thương hiệu Công ty;
- 5- Ủy quyền cho HĐQT quyết định sáp nhập các công ty liên kết khác khi đầu tư, góp vốn đạt tỷ lệ chi phối và /hoặc đủ điều kiện sáp nhập theo quy định hiện hành.
- 6- Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục phát hành trái phiếu huy động vốn không quá 200 tỷ đồng, để đáp ứng nhu cầu hoạt động theo chủ trương, phương án tái cấu trúc Công ty.
- 7- Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh khi các nội dung ủy quyền trên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

Nội dung 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được đính kèm Tờ trình số:30 /S99-HĐQT-TTr ngày 16/04/2015 của HĐQT)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,429 % Không có ý kiến: 0,001 %

Nội dung 8: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ như sau :

- 1- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015: Trong năm 2015, nếu trường hợp giá cả, thị trường có nhiều biến động có thể làm ảnh hưởng đến khả năng thực hiện kế hoạch SXKD; thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 cho phù hợp với tình hình thực tế.
- 2- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư - hợp đồng - giao dịch có giá trị lớn phát sinh trong năm 2015, trong đó:
 - Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, giao dịch, hợp đồng mua/bán tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của đại hội đồng cổ đông theo quy định.
 - Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch, hợp đồng với cổ đông nội bộ và những người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của đại hội đồng cổ đông theo quy định.
- 3- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 cho các công ty niêm yết theo quy định hiện hành.
- 4- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh lại toàn bộ dự án đầu tư xây dựng thủy điện Phình Hồ theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 90,57 % Không đồng ý: 9,43 % Không có ý kiến: 0,00 %

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Sông Đà 909 được thông qua ngày 27/04/2015 với số phiếu biểu quyết đạt 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Công bố TT

- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



Lê/Tiến Nam

G.P